

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn huyện**

Căn cứ Kế hoạch số 1948/KH-UBND ngày 20/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc triển khai thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn huyện như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung:** Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em dưới 02 tuổi góp phần nâng cao tầm vóc, thể lực người Việt Nam trên địa bàn huyện Tân Biên.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

*a) Mục tiêu cụ thể 1: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai và trẻ em trên địa bàn huyện Tân Biên.*

- Đến năm 2025: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi dưới 11,2%; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 05 tuổi dưới 10.73%, riêng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số dưới 15%; tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500gram) dưới 8%; tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai xuống dưới 23%.

- Đến năm 2030: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi dưới 11%; tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 05 tuổi dưới 10.5%; tỷ lệ trẻ có cân nặng sơ sinh thấp (dưới 2.500gram) dưới 7%; tỷ lệ thiếu máu ở phụ nữ có thai xuống dưới 20%.

*b) Mục tiêu cụ thể 2: Nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời cho người chăm sóc trẻ*

- Đến năm 2025: 80% bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm và 25% bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; 60% bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn; 70% bà mẹ cho trẻ từ 6-24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách.

- Đến năm 2030: 85% bà mẹ thực hành cho trẻ bú sớm và 30% bà mẹ cho trẻ bú mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; 70% bà mẹ tiếp tục cho trẻ bú mẹ đến khi trẻ được 24 tháng tuổi hoặc lâu hơn; 80% bà mẹ cho trẻ từ 6-24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách.

## **II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Về chỉ đạo điều hành**

- Nghiên cứu, vận dụng các văn bản chính sách, pháp luật đã được ban hành về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, trong đó có hỗ trợ phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em dưới 24 tháng tuổi, có chính sách ưu tiên tại các xã biên giới, vùng dân tộc thiểu số.

- Xây dựng các chỉ tiêu về dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời và đưa vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại từng xã, xây dựng thực đơn dinh dưỡng phù hợp theo nhóm đối tượng và từng vùng dân cư. Lồng ghép các chỉ tiêu về dinh dưỡng trong chương trình này với các chỉ tiêu về dinh dưỡng của các chương trình liên quan tại các địa phương.

- Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát việc xây dựng kế hoạch và hệ thống chỉ tiêu, bố trí kinh phí, thực thi chính sách hỗ trợ phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú và trẻ em dưới 24 tuổi; việc thực hiện Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời; chú trọng phối hợp với Hội liên hiệp Phụ nữ các cấp trong việc thực hiện.

### **2. Về thông tin, truyền thông và vận động thay đổi hành vi về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời**

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và vận động về lợi ích của việc khám thai định kỳ và chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, cho trẻ ăn bổ sung hợp lý, bổ sung vi chất dinh dưỡng.

- Tập trung cung cấp thông tin và truyền thông vận động đối với phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ và gia đình, đặc biệt là các đối tượng ở các xã biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đa dạng hóa các phương thức truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng. Chú trọng thông tin, truyền thông qua hệ thống truyền thanh xã, thị trấn, cụm loa đài các ấp, khu phố; cán bộ y tế cơ sở, cán bộ phụ nữ.

- Phổ biến kiến thức và kỹ năng truyền thông cho cán bộ y tế, cán bộ hội phụ nữ về chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Tổ chức các hoạt động biểu dương, tôn vinh bằng hình thức phù hợp đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích, các mô hình thực hiện có hiệu quả.

### **3. Về chuyên môn kỹ thuật**

- Triển khai toàn diện các can thiệp về chăm sóc dinh dưỡng cho 1.000 ngày đầu đời bao gồm: thực hiện chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý cho bà mẹ trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu, ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 02 tuổi; định kỳ theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ.

- Hướng dẫn dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng và đại bàn.

- Xác định nhóm đối tượng ưu tiên và khu vực cần được can thiệp dựa theo các tiêu chí về suy dinh dưỡng thấp còi, tình trạng dinh dưỡng của phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ và điều kiện kinh tế xã hội của từng xã, thị trấn.

- Tập huấn, cập nhật kiến thức cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, đội ngũ y tế thôn bản, cộng tác viên dinh dưỡng về chăm sóc sức khỏe và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý; tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 06 tháng đầu; hướng dẫn ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 02 tuổi; theo dõi tăng trưởng và phát triển của trẻ em dưới 02 tuổi.

#### **4. Về theo dõi, giám sát và đánh giá**

- Xây dựng các chỉ báo giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Thiết lập hệ thống theo dõi, thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá, giám sát về kết quả thực hiện Chương trình.

- Thực hiện khảo sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chương trình tại các xã, thị trấn.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện kế hoạch từ các nguồn:

- Nguồn ngân sách địa phương, nguồn kinh phí Chương trình mục tiêu Y tế Dân số, nguồn kinh phí lồng ghép các Chương trình, Dự án có liên quan theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

- Huy động, đóng góp, hỗ trợ của các tổ chức trong và ngoài huyện, đặc biệt trong việc sản xuất và cung ứng vi chất dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và trẻ em.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Y tế**

- Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan, Trung tâm Y tế huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình tại địa phương.

#### **2. Trung tâm Y tế**

- Phối hợp với Phòng Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai nội dung hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng và chương trình “chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em nâng cao tầm vóc người Việt Nam” tại địa phương.

- Củng cố mạng lưới quản lý suy dinh dưỡng thể thấp còi và thể nhẹ cân tại các Trạm Y tế xã, thị trấn.

#### **3. Phòng Nội vụ**

- Phối hợp với Phòng Y tế, Trung tâm Y tế triển khai chương trình tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo kế hoạch.

- Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chế độ dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, từ bỏ các hủ tục tập quán lạc hậu để thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

#### **4. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Chỉ đạo các trường học trong huyện chủ động áp dụng chương trình giáo dục dinh dưỡng, thể chất cho học sinh, đặc biệt chú trọng học sinh mầm non.

- Tổ chức triển khai chương trình, hoạt động về chăm sóc bữa ăn học đường, sữa học đường cho học sinh bán trú, đảm bảo dinh dưỡng hợp lý và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tăng cường hoạt động thể lực và chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế tổ chức tuyên truyền giáo dục về chăm sóc dinh dưỡng trong trường học.

#### **5. Trung tâm Văn hóa Thể thao và truyền thanh**

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tuyên truyền về vệ sinh phòng bệnh, giáo dục sức khỏe, chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời.

- Bố trí thời gian, thời lượng phát thanh phù hợp để người dân tiếp cận thông tin kịp thời, chính xác.

#### **6. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Quản lý, kiểm soát việc quảng cáo trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với các sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ em theo đúng quy định của pháp luật.

#### **7. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

- Phối hợp với Phòng Y tế tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng ngân sách địa phương theo quy định hiện hành.

#### **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị- xã hội huyện**

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tuyên truyền, vận động toàn dân tích cực tham gia các hoạt động của Chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam trên địa bàn huyện Tân Biên.

- Thực hiện chế độ chăm sóc dinh dưỡng đối với phụ nữ có thai, trẻ em dưới 02 tuổi, chú trọng các nội dung như chăm sóc bà mẹ trước sinh, tư vấn, hướng dẫn cho con bú sữa mẹ, bổ sung vi chất, thực hiện dinh dưỡng hợp lý.

- Lòng ghép thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình với cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới.

#### **9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Căn cứ mục tiêu và các chỉ tiêu của huyện, chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

- Bố trí kinh phí, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình theo định kỳ hàng năm.

### V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

- Hàng năm các cơ quan, đơn vị, đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân huyện (*thông qua Phòng Y tế*) để tổng hợp báo cáo trước ngày 10/11.

- Phòng Y tế tổng hợp báo cáo gửi về Sở Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời nhằm phòng, chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em, nâng cao tầm vóc người Việt Nam” trên địa bàn huyện Tân Biên.!

*Nơi nhận:*

- CT, các PCT UBND huyện;
- Như tổ chức thực hiện;
- LĐVP. NCTH;
- Lưu: VT, VP HĐND và UBND huyện.



Trần Văn Lộc

